

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà L Thị Ái Xuân
- Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông L Ph Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

L Văn K, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1978; tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khu E, thị trấn A, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm Tê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Văn L và bà Bùi Thị Bé (đã chết); vợ Nguyễn Thị Th; con có 02 người: L Nguyễn Hoàng KH, sinh năm 2010 và L Nguyễn Hữu Th, sinh năm 2018; T án, T sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Trường H, sinh năm 1981 “có mặt”.

Địa chỉ cư trú: Khu J, thị trấn S, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984 “có mặt”.

Địa chỉ cư trú: Khu J, thị trấn S, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông L Văn L, sinh năm 1940 “ vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: Khu E, thị trấn A, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Công an Thị trấn T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Công an thị trấn T: Ông Nguyễn Trần Ph, Trưởng Công an (là người đại diện theo pháp luật).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.
2. L Văn H, sinh năm 1965.
3. Nguyễn Vô T, sinh năm 1990
4. Phan Tấn H, sinh năm 1994.
5. Đặng Tuấn K, sinh năm 1985.
6. Tạ Kim H, sinh năm 1962.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/9/2022, anh Phạm Trường H điều khiển xe mô tô chở chị Nguyễn Thị Hồng T, (là vợ của anh H) đi tìm L Văn K, để đòi T nợ mà K đã vay trước đó, khi đến đoạn đường đal (đường bê tông) trước nhà của ông L Văn L, trú tại Khu E, thị trấn A, huyện Y lại yêu cầu K trả nợ thì xảy ra cự cãi nên chị T dùng cái nón bảo hiểm đánh K nhưng K dùng tay đỡ được. Sau đó anh H điều khiển xe mô tô đi về nhà lấy 01 cái dao, còn K thì đi vào nhà ông L đóng cửa rào lại. Khoảng 17 giờ 05 phút anh H quay lại đứng trước cửa nhà ông L để tiếp tục cự cãi với K. K lấy 01 (một) cái dao có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm có sẵn trong nhà ông L và đứng phía trong sát cửa rào, còn anh H đứng ở lộ đal phía ngoài hàng rào, cả hai tiếp tục cự cãi và dùng dao quơ về phía đối phương nhưng không trúng nhau mà chỉ trúng hàng rào; sau đó K đi vào hàng ba trong nhà thì anh H dùng đá có sẵn ngoài lộ đal ném trúng chân trái của K bị trầy xước nhẹ, K dùng cái dao ném về phía anh H trúng cẳng tay phải của anh H 01 cái, gây thương tích cho anh H; anh H lấy cái dao này ném lại về phía K nhưng không trúng. Sau khi sự việc xảy ra, Công an thị trấn Tr mời anh H và K đến trụ sở Công an thị trấn Tr làm việc, trong lúc ngồi chờ làm việc thì anh H cầm cái ghế bằng inox (của Công an thị trấn Tr) đánh K nhưng K dùng tay trái đỡ được nên chỉ bị thương tích nhẹ ở cổ tay trái. Sau đó, anh Phạm Trường H tự đi đến Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ điều trị vết tH, còn K đến Trung tâm Y tế huyện Tr để điều trị vết tH.

Ngày 07/9/2022, Phạm Trường H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với L Văn K về hành vi gây thương tích cho anh H ngày 01/9/2022. K không yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Trường H và Nguyễn Thị Hồng T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/2022/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đối với anh Phạm Trường H kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải kích thước khoảng 05x02 cm do vật sắc gây nên, đứt gân cơ duỗi các ngón, đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ, gãy một vỏ xương của thân xương trụ, tổn thương một phần dây

thần kinh quay bên phải. Hiện tại sẹo kích thước 06x0,2 cm không ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Ngày 13/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; đến ngày 13/02/2023 ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với L Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr ban hành Cáo trạng truy tố và chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn để xét xử Lê Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 18/9/2023, Lê Văn K yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Trường H về hành vi dùng cục đá ném trúng vào chân và dùng cái ghế đánh trúng vào tay của K; đồng thời yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng T về hành vi dùng cái nón bảo hiểm đánh trúng cổ tay phải của K.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 334/KLTTCT-TTPY ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đối với Lê Văn K:

1. Các kết quả chính: Chấn thương vùng cổ tay trái do vật tày gây nên nề, đau (giấy chứng nhận thương tích ngày 02/11/2023 của Trung tâm y tế Tr). Hiện tại cổ tay trái không ghi nhận dấu chân thương, tỷ lệ: 00%. Chấn thương do vật tày gây nên vùng 1/3 trên ngoài cẳng chân trái sây sát da, rỉ máu. Hiện tại vết sây sát kích thước 2x0,2cm không ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn K tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng phải pháp cộng tại Thông tư".

Lê Văn K trình bày trong lúc cự cãi thì Phạm Trường H dùng 01 cục đá có sẵn ngoài lộ đal ném trúng chân trái của K, H thừa nhận có cầm đá ném về phía K nhưng không trúng và không gây thương tích cho K, ngoài lời trình bày của K, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh H có dùng cục đá ném trúng chân trái của K. Ngoài ra, K còn cho rằng Nguyễn Thị Hồng T có dùng cái nón bảo hiểm đánh trúng vào cổ tay phải của K nhưng không để lại thương tích; tại Trụ sở Công an thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long, Phạm Trường H có cầm 01 cái Inox đánh trúng cổ tay trái của K gây thương tích, tuy nhiên qua giám định, tỷ lệ thương tích là 00% nên hành vi của Phạm Trường H và Nguyễn Thị Hồng T không cấu thành tội phạm, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr không xử lý hình sự chị T và anh H.

Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Hồng T khai có bị Lê Văn K dùng tay đánh trúng vùng bụng.

Tại Kết luận giám định tổn tH cơ thể trên người sống số: 332/KLTTCT-TTPY

ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đối với Nguyễn Thị Hồng T:

1. Các kết quả chính: Vùng bụng hiện tại không phát hiện dấu chấn thương. Cẳng tay phải hiện tại không phát hiện dấu chấn thương.

2. Kết luận: Tại thời điểm giám định không ghi nhận dấu chấn thương vùng bụng và vùng cẳng tay phải, không xác định được có chấn thương và thời điểm gây chấn thương; không xác định được vật gây chấn thương và không xác định được tỷ lệ của từng thương tích

Chị T không yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Văn K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr không đề cập xử lý.

- Việc T giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) cái dao có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm là tài sản của ông Lê Văn L; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen có hoa văn màu vàng (loại nón lưỡi trai), trên nón có tem màu trắng có chữ AN PHÁT là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng T, 01 (Một) cái ghế loại ghế ngồi bằng kim loại màu trắng dạng ống, ở mỗi chân ghế có bọc nhựa màu đen, trọng lượng 2,58kg là tài sản của Công an thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long; 01 (Một) khối cát, đá, xi măng kết dính với nhau đã khô cứng không rõ hình dạng có khối lượng 200g do Phạm Trường H giao nộp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr đang quản lý.

- Phân dân sự:

Bị hại Phạm Trường H yêu cầu bị cáo Lê Văn K bồi thường số T 43.998.000đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng), bao gồm: tiền thuốc điều trị vết thương là 5.868.000đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng), tiền chi phí đi lại để điều trị vết thương là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị vết thương là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) cái dao có cán bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 19 cm là tài sản của ông Lê Văn L nhưng ông L không yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; hàng rào trước nhà ông L bị trầy xước, ông L tự sửa chữa và không yêu cầu K và anh H phải bồi thường.

+ Chị T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với K; Lê Văn K không yêu cầu chị T và anh H bồi thường.

+ Đại diện Công an thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long là ông Nguyễn Trần Ph - Trưởng Công an thị trấn Tr yêu cầu được nhận lại cái ghế H dùng để đánh K và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSTÔ ngày 16/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự :

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) khối cát, đá, xi măng kết dính với nhau đã khô cứng không rõ hình dạng có khối lượng 200g; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen có hoa văn màu vàng (loại nón lưỡi trai), trên nón có tem màu trắng có chữ AN PHÁ; 01 (một) cái dao có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm

Trả lại Công an thị trấn Tr, huyện Tr 01 (Một) cái ghế loại ghế ngồi bằng kim loại màu trắng dạng ống, ở mỗi chân ghế có bọc nhựa màu đen, trọng lượng 2,58kg.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Trường H tiền thuốc, viện phí điều trị vết thương là 5.868.000đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng), tiền chi phí đi lại để điều trị vết thương là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị vết thương là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo Lê Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết quả giám định tỉ lệ thương tích của anh H, chị T và tỉ lệ thương tật của bị cáo; Bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh H, chị T. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại anh H yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền thuốc, viện phí điều trị vết thương là 5.868.000đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng), tiền chi phí đi lại để điều trị vết thương là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị vết thương là 50 ngày mỗi ngày 400.000đồng bằng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Tổng cộng 27.468.000đồng. Đối với tiền tổn thất tinh thần anh H không yêu cầu.

Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự 200.000đồng và án phí dân sự 873.400đồng theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có nghề nghiệp và ở nhà trông con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cho rằng không đồng ý với kết quả giám định pháp y về thương tích số 220/2022/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu giám định lại. Bị cáo yêu cầu giám định lại vì cho rằng thương tích tại cẳng tay phải bị hại do bị cáo gây ra không đến 12% do khi bị hại bị thương tích vẫn cầm đá ném bị cáo bằng tay phải và dùng ghế đánh bằng tay phải nên thương tích tang lên. Tuy nhiên nhiều lời khai của bị cáo (tại bút lục số 103, 268, 274) thể hiện là anh H ném đá trước khi bị cáo gây thương tích cho anh H và tại cơ quan Công an thị trấn Tr, huyện Tr cũng xác định là anh H dùng ghế đánh bị cáo bằng tay trái. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tr không trung cầu giám định lại là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Giám định tư pháp. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn L, người đại diện hợp pháp của Công an thị trấn Tr và những người làm chứng như Nguyễn Vô T, Phan Tấn H, Đặng Tuấn K, Tạ Kim H vắng mặt tại phiên nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Lê Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Vào khoảng 17 giờ 05 phút, ngày 01/9/2022 tại Khu E, thị trấn A, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lê Văn K tức giận do bị chị Nguyễn Thị Hồng T dùng cái nón bảo hiểm đánh trúng vào tay phải và bị anh Phạm Trường H dùng đá chọi về phía bị cáo nhưng không trúng nên bị cáo Lê Văn K có hành vi dùng 01 (Một) cái dao có cán bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 19 cm ném trúng vào cẳng tay pH của ông Phạm Trường H gây thương tích với tỷ lệ tH tât là 12%. Bị cáo nhận thức được việc dùng con dao bằng kim loại sắc bén ném về phía anh H là nguy hiểm, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo Lê Văn K đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi gây thương tích cho anh H của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi từ bị hại là anh Phạm Trường H và vợ của anh H là chị Nguyễn Thị Hồng T. Do anh H và chị T cho rằng bị cáo nợ tiền không trả nên đến đòi tiền bị cáo, từ đó hai bên phát sinh cự cãi, chị T dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo trước, sau đó anh H chạy về nhà lấy dao chạy đến gây chuyện tiếp với bị cáo, mặc dù bị cáo đã vào nhà ông L đóng cửa rào lại nhưng anh H vẫn dùng đá ném bị cáo và dùng dao chém vào hàng rào nhà ông L nên dẫn đến bị cáo dùng dao ném trúng cằm tay phải của anh Phạm Trường H gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%. Sự việc này anh H và chị T cũng có lỗi một phần. Tuy anh H và chị T là người có lỗi nhưng bị cáo lại xử sự quá mức, khi bị cáo được an toàn là đã vào trong nhà ông L, đáng lẽ bị cáo chọn cách xử lý phù hợp pháp luật, trái lại bị cáo dùng dao ném vào người anh H làm anh H bị thương tích nên cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi mà bị cáo gây ra mới nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sự việc xảy ra có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo có anh ruột là L Văn Cường được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính, đang nuôi hai con nhỏ, để tạo điều kiện cho bị cáo lo cho gia đình nên cho bị cáo hưởng án treo thấy cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này như kiểm sát viên đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại như tiền thuốc, viện phí điều trị vết thương là 5.868.000đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng), tiền chi phí đi lại để điều trị vết thương là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị vết thương là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho anh H 27.468.000đồng. Tuy nhiên bị cáo đã nộp tiền khắc phục 10.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án huyện Tr nên buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh H 17.468.000đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy: 01 (một) cái dao có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm là tài sản của ông Lê Văn L là công cụ phạm tội, ông L không

nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen có hoa văn màu vàng (loại nón lưỡi trai), trên nón có tem màu trắng có chữ AN PHÁT là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng T, chị T xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 (Một) cái ghế loại ghế ngồi bằng kim loại màu trắng dạng ống, ở mỗi chân ghế có bọc nhựa màu đen, trọng lượng 2,58kg là tài sản của Công an thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long nên trả lại cho Công an thị trấn Tr, 01 (Một) khối cát, đá, xi măng kết dính với nhau đã khô cứng không rõ hình dạng có khối lượng 200g là công cụ phạm tội tịch T tiêu hủy.

Bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh H, chị T cũng như không yêu cầu anh H chị T bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự và 873.400đồng án phí dân sự theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Cố ý gây tH tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 02 (hai năm) tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 17/9/2024.

2.2. Giao Ủy ban nhân thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở Ln, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn K bồi thường cho anh Phạm Trường H tiền thuốc, viện phí; tiền thuê xe đi điều trị, tiền mất thu nhập tổng cộng 27.468.000đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn đồng) nhưng bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Còn lại 17.468.000đồng (mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn đồng) buộc bị cáo Lê Văn K bồi thường tiếp cho anh Phạm Trường H.

Kể từ ngày anh Phạm Trường H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lê Văn K chưa bồi thường cho anh H thì phải trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Giao trả số trả 10.000.000đồng (mười triệu đồng) cho anh Phạm Trường H, trong đó 8.000.000đồng (tám triệu đồng) theo lai thu số 0005050 ngày 25/6/2024 và 2.000.000đồng (hai triệu đồng theo lai T số 0005062 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) khối cát, đá, xi măng kết dính với nhau đã khô cứng không rõ hình dạng có khối lượng 200g; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen có hoa văn màu vàng (loại nón lưỡi trai), trên nón có tem màu trắng có chữ AN PHÁT; 01 (một) cái dao có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm.

Trả lại Công an thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long 01 (Một) cái ghế loại ghế ngồi bằng kim loại màu trắng dạng ống, ở mỗi chân ghế có bọc nhựa màu đen, trọng lượng 2,58kg.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2023 và ngày 16/5/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tr và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr).

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Văn K nộp 200.000đồng án phí hình sự và 873.400đồng án phí dân sự. Tổng cộng 1.073.400đồng (một triệu không trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Lê văn L và Công an thị trấn Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Tr: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện Tr: 02;
- THA huyện Tr: 01;
- UBND tt Tr: 01;
- Bị cáo: 01;
- Bị hại: 01;
- NLQ: 03;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hồ Hoàng Phong**